TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/4/2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
  Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Minh Thể
  Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đắc Liệt
  - Ông Võ Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thi Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lương Ngọc Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST - HPT ngày 09/4/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị N, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Đường N, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chổ ở: Đường H, Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. *Bị đơn*: Anh Vũ Văn N, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Đường N, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn lập ngày 14/12/2018 và các lời khai tại Tòa án chị Hoàng Thị N trình bày: Chị và anh Vũ Văn N xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc. Từ năm 2014 đến nay anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược, không tôn trọng và tin tưởng nhau, nhiều lần anh chị cãi vã dẫn đến xô xát, khu phố và phường đã can thiệp nhiều lần, anh chị cũng đã cố gắng khắc phục nhưng không thể hàn gắn được nên từ đầu năm 2018 đến nay anh chị đã ly thân, không còn ai quan tâm đến nhau. Tại phiên Tòa hôm nay chị xác định chị

không còn tình cảm gì với anh N nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn N.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai lập ngày 25 tháng 01 năm 2019, anh Vũ Văn N trình bày: Anh và chị Hoàng Thị N xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quá trình chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 anh có đánh đề thua nên chị phải trả cho anh hết 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng) sau đó anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, chị N cho rằng anh không quan tâm đến cuộc sống gia đình nhưng mọi chuyện xảy ra đều do chị quyết định chứ không hề bàn bạc với anh. Qua yêu cầu ly hôn của chị N anh không đồng ý ly hôn bởi vì anh cần có thêm thời gian để sửa chữa bản thân, xây dựng lại hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến nay không có gì sai phạm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị N, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đường N, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nay chị Hoàng Thị N có đơn khởi kiện về việc ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 175, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh N xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc, từ năm 2014 đến nay anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, không có sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc trong gia đình nên anh chị tự nguyện ly thân hơn một năm nay. Tại Biên bản hòa giải ngày 25/01/2019 anh N không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh anh có thể thay đổi để xây dựng gia đình hạnh phúc mà tự đó đến nay anh không đến Tòa làm việc theo yêu cầu của Tòa mà đã tự khước từ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa chị N xác định không còn tình cảm với anh N, do đó mâu thuẫn anh chị trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Theo Biên bản xác minh lập ngày 27/3/2019 tại Ủy ban nhân dân phường N cũng xác định gia đình của anh N và chị N bắt đầu mâu thuẫn từ năm 2014 do anh N đánh bạc, lô đề nên nợ nần và anh chị đã ly thân. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị N, chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Vũ Văn N.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hoàng Thị N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, điểm b khoản Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N. Chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Vũ Văn N.

Về án phí: Chị Hoàng Thị N nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010373 ngày 10/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS H. Tân Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.